

THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3760/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm
pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2007**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1687/STP-VB ngày 13 tháng 6 năm 2007 và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2007 gồm 93 văn bản, cụ thể:

1. Phụ lục 1: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới theo đề xuất của các sở - ngành, quận - huyện, gồm 84 văn bản (đính kèm).

2. Phụ lục 2: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới phục vụ hội nhập quốc tế, gồm 09 văn bản (đính kèm).

Điều 2.

1. Phê duyệt dự toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2007, là 1.211.600.000 (Một tỷ, hai trăm mười một triệu, sáu trăm ngàn) đồng và kinh phí xây dựng Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2007 là 21.100.000 (Hai mươi một triệu, một trăm ngàn) đồng.

Tổng kinh phí phê duyệt là 1.232.700.000 (Một tỷ, hai trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm ngàn) đồng, được bố trí từ ngân sách hàng năm của thành phố và ngoài kinh phí khoán của các cơ quan.

2. Đối với những văn bản quy phạm pháp luật được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành ngoài các Phụ lục kèm theo Quyết định này, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất kinh phí theo định mức quy định tại Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Sở Tư pháp tổng hợp, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt bổ sung kinh phí 6 tháng một lần.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tiếp tục cấp kinh phí hỗ trợ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chương trình lập quy năm 2006 đã được phê duyệt theo Quyết định số 125/2006/QĐ-UBND và cấp kinh phí hỗ trợ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2007 được phê duyệt theo Quyết định này cho Sở Tư pháp để thống nhất quản lý; đồng thời hướng dẫn các cơ quan thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Sở Tư pháp có trách nhiệm thanh toán kinh phí cho cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản theo định mức được duyệt và kết quả thực hiện.

Điều 3.

1. Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đúng kế hoạch, thời gian và sử dụng kinh phí đúng mục đích, nội dung, chế độ đã quy định.

2. Giao Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này và báo cáo tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố hàng năm.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BAN HÀNH MỚI THEO ĐỀ XUẤT CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, QUẬN, HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số 3760/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

SỐ TT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng)	GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất)
1.	Quyết định	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 42/2001/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2001 về một số chính sách khuyến khích đầu tư vào khu y tế kỹ thuật cao thành phố.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Viện Kinh tế, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Bình Chánh và quận Bình Tân.	Quý III	17.500	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2.	Chi thị	Công tác quản lý Nhà nước sau đăng ký kinh doanh đối với các doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý III	17.500	Sở Kế hoạch và Đầu tư
3.	Quyết định	Ban hành Quy chế hướng dẫn, giám sát trách nhiệm của người ra quyết định các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý III	21.100	Sở Kế hoạch và Đầu tư

SỐ TT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng)	GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất)
4.	Chỉ thị	Về tổ chức thực hiện công tác giám sát đầu tư của cộng đồng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông - Công chính, Sở Xây dựng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.	Quý III	8.100	Theo chỉ đạo của UBND TP tại TB số 629/TB-VP ngày 2/10/2006.
5.	Quyết định	Quy hoạch các tuyến đường không kinh doanh các mặt hàng rau củ quả tươi sống và thủy hải sản tươi sống.	Sở Thương mại	- Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các quận 1, 5, 6, 8, Gò Vấp, Bình Thạnh, Tân Bình, Bình Tân, Bình Chánh, Thủ Đức	Quý III	10.500	Sở Thương mại
6.	Chỉ thị	Tăng cường thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố.	Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy	- Văn phòng HDND và UBND thành phố, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ	Quý III	10.500	Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy
7.	Quyết định	Quy định quản lý việc vận chuyển các loại khí - hóa chất nguy hiểm cháy, nổ.	Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy	- Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;	Quý III	10.500	Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy
8.	Chỉ thị	Về thực hiện Nghị định số 130/2006/NĐ-CP quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.	Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy	- Sở Tài chính - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;	Quý III	10.500	Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy

SỐ TT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng)	GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất)
9.	Quyết định	Quy định việc quản lý các loại phương tiện chữa cháy thông dụng trong quá trình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố.	Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy	- Sở Tư pháp - C23 - Bộ Công an	Quý IV	10.500	Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy
10.	Chỉ thị	Chỉ thị về tăng cường công tác cứu hộ, cứu nạn trong đám cháy và một số trường hợp khác trên địa bàn thành phố.	Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy	- Công an thành phố - C23 - Bộ Công an	Quý IV	10.500	Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy
11.	Quyết định	Quy định huy động lực lượng và phương tiện tham gia chữa cháy - cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn thành phố.	Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy	- Công an thành phố - C23 - Bộ Công an	Quý IV	10.500	Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy
12.	Quyết định	Quy định về tiêu chuẩn bảo vệ môi trường ngành chăn nuôi ở thành phố.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các sở, ngành: quận, huyện liên quan.	Quý III	17.500	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13.	Quyết định	Quy định kiểm tra và chứng nhận điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các sở, ngành: quận, huyện liên quan.	Quý III	17.500	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
14.	Quyết định	Quy định về điều kiện đảm bảo an toàn chuồng trại nuôi, nhốt, vận chuyển cá sấu sông.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các sở, ngành: quận, huyện liên quan.	Quý III	8.100	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

SỐ TT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng)	GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất)
15.	Chỉ thị	Tăng cường công tác phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa lũ 2007.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý III	8.100	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
16.	Quyết định	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 31/2005/QĐ-UB ngày 17 tháng 02 năm 2005 về ban hành phương án quy hoạch hệ thống cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố đến năm 2010 và quy định về hoạt động giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn thành phố.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan	Quý III	17.500	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
17.	Quyết định	Ban hành bảng giá gỗ và lâm sản và động vật hoang dã phục vụ công tác tính giá trị để xử phạt vi phạm hành chính.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý III	17.500	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
18.	Chỉ thị	Tăng cường các biện pháp cấp bách ngăn chặn việc mua bán vận chuyển, nuôi nhốt động vật hoang dã trái phép.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan	Quý III	8.100	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
19.	Quyết định	Quy chế hỗ trợ cho người tái định cư.	Viện Kinh tế	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý IV	17.500	Viện Kinh tế

SỐ TT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng)	GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất)
20.	Quyết định	Phê duyệt và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố (thay thế Quyết định số 55/2006/QĐ-UBND về phê duyệt và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố).	Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp	- Sở Nội vụ	Quý III	8.100	Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp
21.	Quyết định	Quy trình phối hợp xử lý những trường hợp khiếu nại đông người.	Văn phòng Tiếp công dân TP		Đã ban hành	12.000	Văn phòng Tiếp công dân TP
22.	Quyết định	Quy định về chính sách bảo vệ người phát hiện và tố cáo tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng; chính sách đối với người tự giác, thành khẩn khai báo và khắc phục hậu quả do hành vi tham nhũng gây ra.	Thanh tra thành phố	- Sở Nội vụ - Công an thành phố	Quý III	17.500	
23.	Quyết định	Thành lập quỹ khen thưởng trong việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí.	Thanh tra thành phố	- Sở Nội vụ - Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố	Quý IV	8.100	Thanh tra thành phố
24.	Quyết định	Quy định về tổ chức bộ máy và thu chi tài chính của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận, huyện.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Tài chính - Sở Nội vụ	Quý IV	10.500	UBND quận 12

SỐ TT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng)	GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất)
25.	Quyết định	Quy định điều kiện tách thửa đất nông nghiệp, đất ở, đất chuyên dùng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Xây dựng - Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quý IV	21.100	UBND Quận 12
26.	Quyết định	Quy chế về dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố. (Thay thế Quy chế về dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố ban hành theo Quyết định số 5424/1998/QĐ-UB-QLĐT ngày 15/10/1998).	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Tư pháp, Cục Thuế thành phố, Liên minh Hợp tác xã, Quỹ Đầu tư phát triển thành phố	Quý III	10.500	Sở Tài nguyên và Môi trường
27.	Quyết định	Quy chế phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các sở, ngành, quận, huyện liên quan.	Quý III	10.500	Sở Tài nguyên và Môi trường
28.	Quyết định	Quy chế phân loại chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các sở, ngành, quận, huyện liên quan.	Quý IV	10.500	Sở Tài nguyên và Môi trường
29.	Quyết định	Quy chế khuyến khích hoạt động tái sử dụng - tái chế các loại chất thải và phế liệu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Tài chính	Quý IV	21.100	Sở Tài nguyên và Môi trường
30.	Quyết định	Quy chế khuyến khích xã hội hóa hoạt động cung ứng dịch vụ vệ sinh đô thị.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Viện Kinh tế; Ban Đổi mới Quản lý doanh nghiệp; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Quý IV	21.100	Sở Tài nguyên và Môi trường

SỐ TT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng)	GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất)
31.	Quyết định	Quy định về quản lý hoạt động đo đạc bản đồ trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Tư pháp; Cục Đo đạc và Bản đồ (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	Quý IV	10.500	Sở Tài nguyên và Môi trường
32.	Quyết định	Quy định tạm thời quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý III	10.500	Sở Tài nguyên và Môi trường
33.	Quyết định	Thu thuế tài nguyên nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Tài chính	Quý III	10.500	Sở Tài nguyên và Môi trường
34.	Quyết định	Thu phí thăm định hồ sơ, lệ phí cấp phép thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Tài chính	Đã ban hành	10.500	Sở Tài nguyên và Môi trường
35.	Quyết định	Quy định tuyển thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Sở Giao thông - Công chính, Công an thành phố	Đã ban hành	21.100	Sở Tài nguyên và Môi trường
36.	Quyết định	Quy định về thu phí và quản lý phí chất thải rắn của thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý III	21.100	Sở Tài nguyên và Môi trường
37.	Quyết định	Quy định việc cho phép sử dụng tạm thời một phần lòng, lề đường và lệ phí sử dụng.	Sở Giao thông - Công chính	- Sở Tài chính - UBND các quận, huyện	Quý IV	21.100	UBND Quận 1

SỐ TT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng)	GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất)
38.	Quyết định	Quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư, thiết bị sử dụng trong thiết kế các công trình chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố.	Sở Giao thông - Công chính	- Sở Tư pháp - Sở Xây dựng	Quý III	10.500	Sở Giao thông - Công chính
39.	Quyết định	Quy định về: - Bộ đơn giá duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng - Bộ định mức dự toán lắp đặt và duy trì hệ thống tín hiệu đèn giao thông. - Bộ định mức dự toán lắp đặt và duy trì hệ thống camera và bảng thông tin quang báo điện tử.	Sở Giao thông - Công chính	- Sở Tư pháp - Sở Xây dựng - Sở Tài chính	Đã ban hành	10.500	Sở Giao thông - Công chính
40.	Quyết định	Quy định tổ chức quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. (Thay thế Quyết định số 321/2003/QĐ-UB ngày 30/12/2003 và Quyết định số 49/2005/QĐ-UB ngày 28/3/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố).	Sở Giao thông - Công chính	- Sở Tư pháp - Công an Thành phố - Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn	Quý IV	10.500	Sở Giao thông - Công chính
41.	Quyết định	Quy định về quản lý công viên và cây xanh đô thị. (Thay thế Quyết định số 199/2004/QĐ-UB ngày 18/8/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố).	Sở Giao thông - Công chính	- Sở Tư pháp	Quý IV	10.500	Sở Giao thông - Công chính

SỐ TT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng)	GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất)
42.	Quyết định	Quy định về đào đường và tái lập mặt đường khi xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố. (Thay thế Quyết định số 145/2002/QĐ-UB ngày 09/12/2002, Quyết định số 60/2004/QĐ-UB ngày 17/3/2004, Quyết định số 47/2005/QĐ-UB ngày 24/3/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố).	Sở Giao thông - Công chính	- Sở Tư pháp - Sở Tài chính	Đã ban hành	10.500	Sở Giao thông - Công chính
43.	Quyết định	Sửa đổi bổ sung Quyết định số 319/2003/QĐ-UB ngày 26/12/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định về quản lý việc san lấp và xây dựng công trình trên sông, kênh, rạch, đầm, hồ công cộng thuộc địa bàn thành phố.	Sở Giao thông - Công chính	- Khu QLGTĐT số 1, 2, 3, 4; Công ty Thoát nước Đô thị; Phòng Quản lý GT; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Quý IV	14.600	Sở Giao thông - Công chính
44.	Quyết định	Quy định về tăng cường quản lý trật tự an toàn giao thông đối với hoạt động của bến khách ngang sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố. (Thay thế Chỉ thị số 04/2005/CT-UB ngày 31/01/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố)	Sở Giao thông - Công chính	- Thanh tra Sở; Khu Đường sông; Cảng vụ Đường thủy nội địa; các sở, ngành có liên quan.	Quý IV	10.500	Sở Giao thông - Công chính
45.	Chỉ thị	Về quy định nguồn tài chính và quản lý, sử dụng nguồn tài chính cho quản lý, bảo trì đường thủy nội địa.	Sở Giao thông - Công chính		Đã ban hành	8.100	Sở Giao thông - Công chính

SỐ TT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng)	GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất)
46.	Quyết định	Quy chế thực hiện quảng cáo trên xe buýt.	Sở Giao thông - Công chính	- Sở Tài chính; Sở Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Quản lý điều hành Vận tải hành khách công cộng	Quý IV	10.500	Sở Giao thông - Công chính
47.	Quyết định	Quy chế tổ chức, hoạt động của Khu Đường sông.	Sở Giao thông - Công chính	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý III	10.500	Sở Giao thông - Công chính
48.	Quyết định	Quy định về lộ giới và quản lý đường hẻm trong các khu dân cư hiện hữu.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	- UBND quận, huyện	Đã ban hành	21.100	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
49.	Quyết định	Quy định về việc xây dựng trên các trục đường (theo thiết kế đô thị).	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	- Sở Xây dựng - UBND quận, huyện	Quý III	21.100	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
50.	Quyết định	Quy định về việc áp dụng các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng đối với khu dân dụng tại thành phố.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	- Sở Xây dựng - UBND quận, huyện	Quý IV	10.500	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
51.	Quyết định	Quy định về việc áp dụng các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng đối với các khu đô thị mới tại thành phố.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý III	10.500	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
52.	Quyết định	Quy định quản lý dự án, hoạt động và hạng mục Công nghệ thông tin - viễn thông.	Sở Bưu chính, Viễn thông	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính	Quý III	21.100	Sở Bưu chính, Viễn thông
53.	Quyết định	Quy định về an toàn, an ninh thông tin trong các hệ thống thông tin tại cơ quan quản lý Nhà nước.	Sở Bưu chính, Viễn thông	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý IV	14.600	Sở Bưu chính, Viễn thông

SỐ TT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng)	GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất)
54.	Quyết định	Quy định về trình tự thủ tục đăng ký quyền sở hữu công trình xây dựng.	Sở Xây dựng	- Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quý IV	14.600	UBND Quận 7
55.	Chỉ thị	Triển khai thực hiện Nghị quyết 1037/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 27/7/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở thuộc sở hữu tư nhân được xác lập trước ngày 01/7/1991 có người Việt Nam ở nước ngoài tham gia.	Sở Xây dựng	- Sở Tư pháp - Sở Tài chính	Quý III	8.700	Sở Xây dựng
56.	Quyết định	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố.	Sở Xây dựng	- Sở Tư pháp	Quý III	17.500	Sở Xây dựng
57.	Quyết định	Giá xây dựng nhà xưởng, vật kiến trúc phục vụ công tác tính lệ phí trước bạ trên địa bàn thành phố.	Sở Xây dựng	- Sở Tài chính; Sở Giao thông - Công chính; Sở Công nghiệp; Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Lao động-TB và XH, Sở Tư pháp; Cục Thuế thành phố.	Quý III	16.000	Sở Xây dựng
58.	Quyết định	Bộ đơn giá sửa chữa trên địa bàn thành phố.	Sở Xây dựng	- Sở Tài chính; Sở LĐ-TB và XH; Sở Tư pháp	Quý IV	17.500	Sở Xây dựng

SỐ TT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng)	GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất)
59.	Quyết định	Quy chế khuyến khích đầu tư xây dựng nhà lưu trú, nhà ở cho công nhân, người lao động thuê ở trên địa bàn thành phố.	Sở Xây dựng	- Sở Tư pháp; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Viện Kinh tế.	Quý IV	21.100	Sở Xây dựng
60.	Quyết định	Quy định về quản lý hệ thống công trình kỹ thuật của các dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở, khu dân cư trên địa bàn thành phố.	Sở Xây dựng	- Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Sở Giao thông - Công chính.	Quý III	10.500	Sở Xây dựng
61.	Nghị quyết HĐND	Phí xây dựng trên địa bàn thành phố.	Sở Xây dựng	- Sở Tài chính - Sở Tư pháp	Quý III	8.700	Sở Xây dựng
62.	Quyết định	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng khu tái định cư trên địa bàn thành phố.	Sở Xây dựng	- UBND các quận, huyện	Quý IV	10.500	Sở Xây dựng
63.	Quyết định	Quy định cơ chế quản lý tài chính đối với đầu tư quỹ nhà tái định cư.	Sở Tài chính	- Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý III	10.500	Sở Tài chính
64.	Quyết định	Quy định ban hành quy chế tổ chức bán đấu giá hàng hóa, tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước, tài sản xác lập quyền sở hữu Nhà nước và tài sản kê biên phát mãi.	Sở Tài chính	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý III	10.500	Sở Tài chính
65.	Quyết định	Về việc ban hành Bảng giá đất trên địa bàn thành phố.	Sở Tài chính	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý IV	21.100	Sở Tài chính
66.	Chỉ thị	Tiếp tục đẩy nhanh việc xử lý sắp xếp nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn thành phố.	Sở Tài chính	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý IV	8.100	Sở Tài chính

SỐ TT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng)	GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất)
67.	Quyết định	Quy chế quản lý Nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện.	Sở Công nghiệp	Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý III	10.500	Sở Công nghiệp
68.	Quyết định	Quy chế quản lý các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.	Sở Công nghiệp	- Ban Quản lý các KCX-KCN; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp.	Quý III	21.100	Sở Công nghiệp
69.	Quyết định	Quy định về hành nghề hàn (điện, gió đá) cho các cá nhân hành nghề trên địa bàn thành phố.	Sở Công nghiệp	- Sở LĐ-TB và XH; Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy; Sở Tư pháp.	Quý III	15.000	Sở Công nghiệp
70.	Quyết định	Phân cấp về tổ chức bộ máy Nhà nước (bao gồm cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính đặc thù, đơn vị sự nghiệp).	Sở Nội vụ	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý III	10.500	Sở Nội vụ
71.	Quyết định	Phân cấp về tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức (tổ chức thi tuyển, xét tuyển; thẩm quyền ra quyết định tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc; thẩm quyền bổ nhiệm ngạch, xếp lương).	Sở Nội vụ	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý III	10.500	Sở Nội vụ
72.	Quyết định	Phân cấp về sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức (thẩm quyền điều động, luân chuyển, bổ nhiệm; thẩm quyền thi hành kỷ luật).	Sở Nội vụ	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý III	10.500	Sở Nội vụ
73.	Quyết định	Phân cấp về thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức (thẩm quyền ký quyết định nâng bậc lương, giải quyết chế độ nghỉ hưu, thôi việc).	Sở Nội vụ	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý III	10.500	Sở Nội vụ

SỐ TT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng)	GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất)
74.	Quyết định	Phân cấp về quản lý hội quần chúng.	Sở Nội vụ	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý IV	10.500	Sở Nội vụ
75.	Chỉ thị	Triển khai thực hiện Luật Luật sư tại thành phố.	Sở Tư pháp	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý III	8.100	Sở Tư pháp
76.	Quyết định	Quy định về triển khai thực hiện Luật Công chứng tại thành phố.	Sở Tư pháp	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý III	10.500	Sở Tư pháp
77.	Quyết định	Quyết định về thẩm quyền địa hạt công chứng, chứng thực bất động sản trên địa bàn TP.HCM.	Sở Tư pháp		Đã ban hành	10.500	Sở Tư pháp
78.	Chỉ thị	Về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trên địa bàn thành phố.	Sở Tư pháp		Quý III	10.500	Sở Tư pháp
79.	Quyết định	Dự thảo Quyết định về ban hành Quy chế phối hợp bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính tại Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tại thành phố.	Sở Tư pháp	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý III	14.600	Sở Tư pháp
80.	Quyết định	Ban hành Quy định về công khai, minh bạch các thủ tục hồ sơ, quy trình giải quyết công việc, mẫu hóa các loại giấy tờ thuộc thủ tục hành chính tại sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn tại thành phố.	Sở Tư pháp	- Các sở, ngành; quận, huyện liên quan.	Quý IV	21.100	Sở Tư pháp

SỐ TT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng)	GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất)
81.	Quyết định	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 38/2000/QĐ-UB ngày 19/6/2000 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất đô thị, thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại thành phố.	Sở Tư pháp	- Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế thành phố	Quý III	21.100	Sở Tư pháp
82.	Nghị quyết HĐND	Về chế độ thu, nộp, sử dụng lệ phí hộ tịch.	Sở Tư pháp	- Sở Tài chính	Quý III	14.600	UBND quận 9
83.	Chỉ thị	Về sử dụng giấy tờ hợp lệ tạo lập nhà ở trong giao dịch dân sự đối với những trường hợp nhà ở chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở được cấp theo Nghị định 60/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 và Luật Nhà ở.	Sở Tư pháp	- Sở Xây dựng	Quý III	8.100	Sở Tư pháp
84.	Quyết định	Ban hành Quy chế quản lý và điều hành cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật trên hệ thống HCM Cityweb.	Văn phòng HĐND và UBND. TP	- Sở Tư pháp	Quý IV	14.600	Sở Tư pháp

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BAN HÀNH MỚI PHỤC VỤ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

(Kèm theo Quyết định số 3760/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

SỐ TT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng)	GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất)
1	Chỉ thị	Về phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa (Thay thế Chỉ thị số 24/CT-UB ngày 29 tháng 8 năm 1997).	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ngành liên quan.	Quý III	8.100	Thực hiện theo Công văn số 8643/UBND-PC ngày 21/11/2006
2	Quyết định	Quy định về việc quản lý đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học (Thay thế Quyết định số 124/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 7 năm 2003).	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ngành liên quan.	Quý III	10.500	-nt-
3	Quyết định	Quy định về hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố (Sửa đổi, bổ sung Quyết định 108/2002/QĐ-UB ngày 25 tháng 9 năm 2002).	Sở Văn hóa và Thông tin	- Các sở, ngành liên quan.	Quý IV	10.500	-nt-
4	Quyết định	Quy định về quản lý tổ chức và hoạt động dịch vụ xoa bóp trên địa bàn thành phố (Sửa đổi Quyết định 05/2003/QĐ-UB ngày 06 tháng 01 năm 2003).	Sở Y tế	- Các sở, ngành liên quan.	Quý IV	10.500	-nt-

SỐ TT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng)	GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất)
5	Quyết định	Thay thế các Quyết định số 15/2000/QĐ-UB ngày 17 tháng 4 năm 2000; Quyết định số 44/2000/QĐ-UB ngày 17 tháng 7 năm 2000; Quyết định số 87/2003/QĐ-UB ngày 20 tháng 5 năm 2003 về Quy chế quản lý việc vay vốn, trả nợ vay, hỗ trợ lãi vay của các dự án thuộc Chương trình kích cầu thông qua đầu tư của thành phố.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ngành liên quan.	Quý III	10.500	-nt-
6	Quyết định	Thay thế Quyết định số 99/2005/QĐ-UB ngày 13 tháng 6 năm 2005 về chính sách tài chính cho việc di dời các cơ sở gây ô nhiễm.	Sở Công nghiệp	- Các sở, ngành liên quan.	Quý IV	10.500	-nt-
7	Quyết định	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2001/QĐ-UB ngày 08 tháng 01 năm 2001 về phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính nhà nước đối với DNNN và DN có vốn đầu tư nước ngoài.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ngành liên quan.	Quý IV	10.500	-nt-
8	Quyết định	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2841/QĐ-UB ngày 28 tháng 7 năm 2003 về giải quyết thủ tục xây dựng cơ bản trong khu công nghiệp, khu chế xuất của thành phố.	Sở Xây dựng	- Các sở, ngành liên quan.	Quý IV	10.500	-nt-

SỐ TT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NỘI DUNG TRÍCH YẾU VĂN BẢN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	KINH PHÍ HỖ TRỢ (Đvt: 1.000 đồng)	GHI CHÚ (Cơ quan đề xuất)
9	Quyết định	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4778/QĐ-UB ngày 08 tháng 9 năm 1997 ban hành Bảng giá cho thuê nhà áp dụng tính thuế cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê nhà tại Việt Nam.	Cục Thuế thành phố	- Các sở, ngành liên quan.	Quý IV	10.500	-nt-

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ